

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Ph

Bản án số: 51/2019/HNGĐ-PT

Ngày: 29 - 11 - 2019

V/v Tranh chấp xin ly hôn
và nuôi con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử Ph thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn A Đam

Các Thẩm phán: Ông Huỳnh Văn Yên
Bà Nguyễn Thị Hiền

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Dũng Liêm là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử Ph thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 51/2019/TLPT-HNGĐ ngày 15 tháng 11 năm 2019 về việc “*Tranh chấp xin ly hôn và nuôi con chung*”.

Do bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 236/2019/HNGĐ-ST ngày 11 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố CM bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử Phúc thẩm số: 50/2019/QĐ-PT ngày 19 tháng 11 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Trúc M, sinh năm 2001. (có mặt)

Địa chỉ: Ấp Sở Tại, xã Thạnh Ph, huyện CN, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Huỳnh Trọng Ph, sinh năm 2000. (có mặt)

Địa chỉ: Nhà không số, đường Hải Thượng L, khóm 6, phường 6, thành phố CM, tỉnh Cà Mau.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho anh Ph: Luật sư Trần Dân Quốc
– Văn phòng luật sư Chánh Kiến, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Cà Mau.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/ Bà Huỳnh Thị L, sinh năm 1979; (có mặt)

Địa chỉ: Nhà không số, Hải Thượng L, khóm 6, phường 6, thành phố CM, tỉnh Cà Mau.

2/ Bà Châu Thi G, sinh năm 1964. (có mặt)

Địa chỉ: Ấp Sở Tại, xã Thạnh Ph, huyện CN, tỉnh Cà Mau.

- *Người kháng cáo:* Anh Nguyễn Huỳnh Trọng Ph – Bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo nguyên đơn là chị Nguyễn Trúc M trình bày:*

- Về hôn nhân: Năm 2017, chị M và anh Nguyễn Huỳnh Trọng Ph tự nguyện chung sống với nhau, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán nhưng không có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, không quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, chị M và anh Ph đã ly thân khoảng 01 năm nay, hai bên gia đình đã tổ chức hòa giải, hàn gắn nhiều lần nhưng không đoàn tụ. Cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc nên chị M yêu cầu được ly thân với anh Ph.

- Về con chung: Chị M và anh Ph có 01 người con chung tên là Nguyễn Trọng Nh, sinh ngày 11/10/2017, đang sống với anh Ph. Khi ly hôn, chị M yêu cầu được nuôi con, không đặt ra yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Chị M tự thỏa thuận với anh Ph, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Chị M xác định vợ chồng có nợ chung, cụ thể như sau:

+ Vợ chồng chị M có mượn mẹ ruột là bà Châu Thị G số tiền 16.000.000đ, trong đó có 6.000.000đ là tiền mượn để đóng hụi và 10.000.000đ tiền mua bộ vòng vàng. Khi ly hôn, chị M yêu cầu chia đôi khoản nợ trên, mỗi người phải thanh toán cho bà G 8.000.000đ.

+ Bà Huỳnh Thị L là mẹ ruột của anh Ph đang quản lý số tiền 10.000.000đ là tiền bà G cho cháu Nhân mua sữa. Trường hợp Tòa án giải quyết giao cháu Nhân cho ai nuôi thì chị M yêu cầu bà L có trách nhiệm giao lại số tiền này cho người đó.

** Theo bị đơn là anh Nguyễn Huỳnh Trọng Ph trình bày:*

- Về hôn nhân: Về thời gian chung sống, điều kiện kết hôn, nguyên nhân mâu thuẫn đúng như chị M trình bày. Chị M yêu cầu ly hôn, anh Ph đồng ý.

- Về con chung: Anh Ph và chị M có 01 người con chung tên là Nguyễn Trọng Nh, sinh ngày 11/10/2017, đang sống với anh Ph. Khi ly hôn, anh Ph yêu cầu được nuôi con, không đặt ra yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Chị M tự thỏa thuận với anh Ph, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Chị M cho rằng vợ chồng có nợ bà Châu Thị G số tiền 16.000.000đ, anh Ph không biết nên không đồng ý cùng chị M trả khoản nợ này.

** Theo người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là bà Châu Thị G trình bày:*

Bà cho anh Ph, chị M mượn tiền nhiều lần (không nhớ thời gian) tổng số tiền là 16.000.000đ. Tuy nhiên, bà G xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này. Nếu bà G không thỏa thuận được với chị M, anh Ph thì bà G sẽ khởi kiện thành một vụ án dân sự khác.

** Theo người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là bà Huỳnh Thị L trình bày:*

Bà L thừa nhận có giữ dùm anh Ph, chị M số tiền 10.000.000đ là khoản tiền bà G cho cháu Nhân để mua sữa. Trường hợp Tòa án giải quyết giao cháu Nhân cho ai nuôi thì bà G sẽ giao lại số tiền này cho người đó.

Tại bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 236/2019/HNGĐ-ST ngày 11 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố CM, tỉnh Cà Mau quyết định:

Căn cứ vào các điều: Điều 28, 35, 143, 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14 và khoản 2 Điều 53, các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, L phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Không công nhận chị Nguyễn Trúc M và anh Nguyễn Huỳnh Trọng Ph là vợ chồng.

2. Về con chung:

2.1. Giao cháu Nguyễn Trọng Nh, sinh ngày 11/10/2017 cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng.

2.2. Buộc anh Nguyễn Huỳnh Trọng Ph có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Trọng Nh số tiền 1.000.000đ/tháng cho đến khi cháu Nhân đủ 18 tuổi. Thời hạn cấp dưỡng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về án phí, nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định.

Ngày 21/10/2019, anh Nguyễn Huỳnh Trọng Ph có đơn kháng cáo, yêu cầu Tòa án cấp Ph thẩm sửa bản án sơ thẩm chấp nhận yêu cầu kháng cáo, cho anh được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Trọng Nh, anh Ph không yêu cầu cấp dưỡng.

Tại phiên tòa Phúc thẩm: Anh Nguyễn Huỳnh Trọng Ph giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa phát biểu: Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử tiến hành đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự; các đương sự chấp hành đúng với quyền và nghĩa vụ theo pháp luật quy định. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự: Không chấp nhận kháng cáo của anh Nguyễn Huỳnh Trọng Ph, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Xét kháng cáo của anh Nguyễn Huỳnh Trọng Ph yêu cầu được nuôi cháu Nguyễn Trọng Nh, Hội đồng xét xử thấy rằng: Anh Nguyễn Huỳnh trọng Ph và chị Nguyễn Trúc M có 01 người con chung tên Nguyễn Trọng Nh, sinh ngày 11/10/2017. Cả anh Ph, chị M đều có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nhân, không thỏa thuận được việc nuôi con chung. Theo lời trình bày và các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án thấy rằng điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng và đảm bảo cuộc sống cho cháu Nhân thì cả anh Ph và chị M có đủ điều kiện và ngang nhau. Tuy nhiên, theo quy định của khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình có quy định cụ thể: *“Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con...”*. Tính đến thời điểm hiện tại cháu Nhân mới được hơn 24 tháng tuổi, rất cần sự chăm sóc của người mẹ để đảm bảo sự phát triển về thể chất, tâm sinh lý bình thường cho cháu Nhân. Anh Ph là cha của cháu Nhân, vẫn có quyền được thăm nom mà không ai được phép ngăn cản. Do đó, cấp sơ thẩm giao cho chị M trực tiếp trông nom, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp với thực tế và đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa Phúc thẩm, anh Ph cho rằng chị M không đủ điều kiện nuôi con nhưng không đưa ra được chứng cứ chứng minh cho lời trình bày của mình là có căn cứ nên Hội đồng xét xử không có cơ sở để xem xét.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của anh Nguyễn Huỳnh Trọng Ph, Giữ nguyên bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau.

[2]. Án phí hôn nhân gia đình Phúc thẩm: Anh Ph phải chịu theo quy định pháp luật.

[3]. Những quyết định khác của án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử Phúc thẩm không giải quyết; có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56 luật Hôn nhân và gia đình; Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Không chấp nhận kháng cáo của anh Nguyễn Huỳnh Trọng Ph.

Giữ nguyên Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 236/2019/HNGĐ-ST ngày 11 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố CM, tỉnh Cà Mau.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Không công nhận chị Nguyễn Trúc M và anh Nguyễn Huỳnh Trọng Ph là vợ chồng.

2. Về con chung:

2.1. Giao cháu Nguyễn Trọng Nh, sinh ngày 11/10/2017 cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng.

2.2. Buộc anh Nguyễn Huỳnh Trọng Ph có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Trọng Nh cùng với chị M số tiền 1.000.000đ/tháng cho đến khi cháu Nhân đủ 18 tuổi. Thời hạn cấp dưỡng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

3. Về án phí:

- Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị M phải chịu là 300.000 đồng, ngày 09/9/2019 chị M đã tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu số 0000722 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố CM, tỉnh Cà Mau được chuyển thu án phí.

Anh Ph phải chịu số tiền 300.000 đồng, án phí cấp dưỡng nuôi con.

- Án phí hôn nhân gia đình Phúc thẩm: Anh Ph phải chịu 300.000 đồng, ngày 31/10/2019 anh Ph có dự nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 0000957 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố CM, tỉnh Cà Mau được chuyển thu án phí.

Các quyết định khác của án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Bản án Phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân thành phố CM;
- Chi cục THADS thành phố CM;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT(TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PH THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn A Đam